TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 17 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 609/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh ngày 12/02/1997

Căn cước công dân số: 056197001520

Trú tại: 2 H nối dài, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa)

- Bị đơn: Ông **Trần Quang Q**, sinh ngày 16/8/1986

Căn cước công dân số: 056086011476

Trú tại: A đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ với bị đơn ông Trần Quang Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần Quang Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần Quang Q có 03 con chung là Trần Quang Đ1, sinh ngày 09/02/2016; Trần Khánh N, sinh ngày 29/8/2017

và Trần Khánh L, sinh ngày 16/8/2019. Giao ba con chung cho ông Trần Quang Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần Quang Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí gồm 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004429 ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Khánh Hòa). Bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 1 – Khánh Hòa;
- UBND phường T, TP Nha Trang (nay là UBND phường N, tỉnh Khánh Hòa)
(GCNKH số 20 ngày 16/03/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quỳnh Trang